

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THỐNG KÊ CẤP HUYỆN

Nguyễn Văn Tiến^(*)

Để đáp ứng được nhu cầu thông tin kinh tế - xã hội được đầy đủ, kịp thời và với độ tin cậy ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, Thống kê cấp huyện đã từng bước được tăng cường năng lực về tổ chức, hoạt động và đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

1. Tổ chức cán bộ

Cùng với sự phát triển ngành Thống kê qua nhiều thời kỳ, tổ chức Phòng Thống kê cấp huyện có nhiều thay đổi và đã đạt được một số tiến bộ nhất định.

1.1. Tổ chức Thống kê cấp huyện được khẳng định trong Luật Thống kê năm 2003 (Điều 29) và được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 101/2003/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2003 và Điều 3 Nghị định số 93/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2007, cụ thể:

Tổng cục Thống kê được tổ chức theo hệ thống ngành dọc, gồm có:

- Ở Trung ương có cơ quan Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cục Thống kê trực thuộc Tổng cục Thống kê.

- Ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có Phòng Thống kê trực thuộc

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.2. Cán bộ thống kê cấp huyện đã được tăng cường một bước, đặc biệt là những năm gần đây số lượng biên chế cho thống kê cấp huyện được Nhà nước quan tâm bổ sung trung bình mỗi năm khoảng gần 200 người từ 2741 cán bộ năm 2005 lên 2915 cán bộ năm 2006, đã đưa số bình quân cán bộ một huyện từ 4,1 người/1 huyện lên 4,3 người/1 huyện.

1.3. Trình độ cán bộ thống kê cấp huyện hiện nay đã có tiến bộ rõ rệt, chất lượng cán bộ ngày một nâng cao. Trong thời bao cấp hầu như không có cán bộ trình độ đại học, trình độ trung cấp mới có 25%, còn lại là sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo. Hiện nay theo số liệu năm 2006 trong số 2915 cán bộ thống kê huyện của cả nước có 1035 người có trình độ đại học chiếm 35,5%, 1691 người có trình độ trung cấp chiếm 58,0%, còn trình độ sơ cấp chỉ có 189 người chiếm 6,5%. Điều đáng lưu ý ở đây là trong số đội ngũ cán bộ thống kê cấp huyện thì khá nhiều người được đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên ngành thống kê thông qua lớp đào tạo ngắn ngày, đào tạo lại hoặc các lớp tập huấn chế độ báo cáo, tổng điều tra và điều tra thống kê. Đa số những cán bộ này đã có bề dày nhiều năm làm công tác thống kê ở cơ sở nên đã tổng kết được kinh

^(*) Tiến sĩ, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Thống kê Việt Nam

nghiệm thực tiễn, luôn nhiệt tình và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.4. Một số tồn tại, yếu kém

Cùng với những tiến bộ trên đây, đội ngũ cán bộ thống kê cấp huyện hiện nay vẫn còn một số tồn tại, yếu kém, cụ thể:

- Mặc dù, những năm gần đây, Chính phủ đã tăng cường biên chế cho thống kê cấp huyện, nhưng bình quân một Phòng Thống kê huyện hiện nay cũng chỉ có 4,3 người, 5 tỉnh là Điện Biên, Hà Nam, Quảng Bình, Bình Dương và Tiền Giang bình quân

một huyện 5 người. 15 tỉnh bình quân một huyện trên 4,5 người; trong đó đại bộ phận các tỉnh bình quân 4 người và vẫn còn 3 tỉnh bình quân một huyện dưới 4 người.

- Số lượng cán bộ thống kê huyện đã ít, trình độ đào tạo phần lớn là trung cấp, lại phân bố không đều, khá nhiều cán bộ thống kê huyện của các tỉnh miền Bắc được đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học, còn các tỉnh miền Nam thì hầu hết cán bộ cấp huyện chỉ có trình độ trung cấp, sơ cấp và nói chung rất ít cán bộ cấp huyện được đào tạo đúng chuyên ngành thống kê, ví dụ:

Trình độ cán bộ thống kê cấp huyện được đào tạo của Hà Nội, Hà Tây và Đồng Nai

	Hà Nội	Hà Tây	Đồng Nai
Chia theo trình độ đào tạo (%)	100	100	100
+ Đại học	73	56	29
+ Trung học	27	44	67
+ Sơ cấp	-	-	4
Chia theo chuyên ngành đào tạo (%)	100	100	100
+ Chuyên ngành Thống kê	27	56	71
+ Các ngành khác	73	44	29

- Nói chung năng lực hoạt động của 673 Phòng Thống kê cấp huyện trong cả nước hiện nay là luôn ở trong tình trạng bất cập giữa khả năng có hạn so với yêu cầu khối lượng công việc được giao phải hoàn thành, cũng chính vì thế mà hiệu quả công việc thường bị chậm và chất lượng không cao, đôi khi triển khai công việc chỉ là hình thức.

2. Hoạt động của thống kê cấp huyện

Hoạt động chuyên môn của thống kê cấp huyện đã có tiến bộ rõ rệt và đạt được một số kết quả trên những mặt chủ yếu sau đây:

2.1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thường xuyên phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của huyện ủy, HĐND, UBND huyện và

các ngành, các cấp trong huyện. Đồng thời đóng góp vào thông tin tổng hợp chung của tỉnh và cả nước cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, nội dung đã phản ánh được đầy đủ tình hình hoạt động các lĩnh vực kinh tế và xã hội trên địa bàn huyện, bao gồm: tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, các biện pháp triển khai, kết quả đạt được, nguyên nhân và các giải pháp.

- Các báo cáo đột xuất về thiếu đói giáp hạt, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn đột xuất, trật tự an toàn xã hội...

- Các báo cáo tình hình và kết quả triển khai các chủ trương, chính sách, các chương trình mục tiêu, các dự án đầu tư

phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào, cuộc vận động quần chúng nhân dân theo sự chỉ đạo của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội.

2.2. Tổ chức thu thập, xử lý, tổng hợp và làm các báo cáo số liệu thống kê định kỳ theo chế độ quy định, các báo cáo này bao gồm:

- Các báo cáo số liệu về nông, lâm nghiệp và thủy sản theo định kỳ 6 tháng, năm và theo mùa vụ sản xuất gieo trồng.

- Các báo cáo số liệu về tình hình và kết quả sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải hàng tháng, quý và năm.

- Các báo cáo số liệu về tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, giá cả, xuất nhập khẩu, giao thông vận tải và bưu chính viễn thông hàng tháng, quý và năm.

- Các báo cáo số liệu về tình hình hoạt động giáo dục, văn hoá, y tế, xã hội, môi trường, thể dục thể thao và mức sống dân cư quý, 6 tháng và năm.

- Các báo cáo số liệu kết quả các cuộc Tổng điều tra, điều tra định kỳ, điều tra thường xuyên và điều tra chuyên đề của các ngành kinh tế - xã hội theo kế hoạch điều tra hàng năm.

- Các báo cáo đánh giá và phân tích tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, phục vụ các kỳ họp của HĐND và UBND huyện.

- Các báo cáo số liệu tổng hợp năm về kinh tế- xã hội như: giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tài chính, ngân hàng, vốn đầu tư toàn xã hội, tích lũy vốn trong dân, các báo cáo số liệu về thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ, chỉ số phát triển con người, chỉ số nghèo và độ chênh lệch thu nhập của các hộ gia đình.

2.3. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đạt kết quả tốt các cuộc tổng điều tra, điều tra thống kê định kỳ, thường xuyên hoặc đột xuất theo kế hoạch điều tra của Cục Thống kê tỉnh/thành phố giao và các cuộc điều tra theo yêu cầu của địa phương, dưới đây là một số cuộc điều tra chính:

- Các cuộc điều tra tháng về công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

- Các cuộc điều tra định kỳ về cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể của các ngành kinh tế, khu vực kinh tế.

- Điều tra toàn bộ doanh nghiệp hàng năm.

- Các cuộc điều tra về nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Các cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình, điều tra dân số giữa kỳ, điều tra lao động - việc làm, điều tra di cư.

- Điều tra mức sống dân cư, điều tra đánh giá mục tiêu trung hạn về phụ nữ, trẻ em, điều tra tàn tật, điều tra đánh giá suy dinh dưỡng.

- Một số cuộc điều tra để tính tài khoản quốc gia.

- Tổng điều tra dân số và nhà ở 10 năm 1 lần, Tổng điều tra cơ sở kinh tế và hành chính, sự nghiệp và Tổng điều tra nông, lâm nghiệp và thủy sản 5 năm 1 lần.

- Một số cuộc điều tra theo yêu cầu của cấp tỉnh, cấp huyện.

Tính trung bình 1 năm cấp huyện phải tiến hành khoảng từ 20- 25 cuộc điều tra kể cả quy mô lớn và nhỏ.

2.4. Hệ thống hoá số liệu và phân tích chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phục

vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo địa phương, bao gồm các công việc:

- Biên soạn và phát hành niên giám thống kê hàng năm.
- Hệ thống hoá số liệu kinh tế - xã hội 5 năm, 10 năm.
- Phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội giữa kỳ, 5 năm, 10 năm phục vụ Đại hội Đảng, phục vụ lãnh đạo các cấp, các ngành địa phương.

Một số Phòng Thống kê huyện còn biên soạn, hệ thống hoá số liệu thống kê kinh tế xã hội phục vụ việc chia tách tỉnh, huyện hoặc phân vùng, xây dựng khu kinh tế hoặc một số báo cáo phân tích, đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ, mục tiêu tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo, chỉ số phát triển con người, chỉ số phát triển giới.

3. Những hạn chế, yếu kém của Thống kê cấp huyện

Mặc dù các Phòng Thống kê huyện đã có nhiều cố gắng đổi mới về tổ chức và phương pháp nghiệp vụ thống kê để đạt được những kết quả đã trình bày ở trên, nhưng trước yêu cầu nhiệm vụ được giao thì các Phòng Thống kê huyện cả nước hiện nay đang gặp nhiều khó khăn và thách thức to lớn, cụ thể:

3.1. Nhu cầu thông tin của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đòi hỏi thống kê cấp huyện phải cung cấp nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ với số lượng, chất lượng ngày càng cao. Nhu cầu thông tin không chỉ là các số liệu đơn thuần, mà còn phải phân tích, đánh giá tình hình và dự báo xu hướng phát triển. Nội dung thông tin không chỉ đòi hỏi phản ánh tình hình kinh tế, mà còn phải phản ánh cả các vấn đề xã hội - môi trường, tình hình thực hiện các chủ

trương chính sách của địa phương, các phong trào vận động quần chúng và các sự kiện đột xuất xảy ra trên địa bàn. Đặc biệt một số cấp ủy Đảng, chính quyền huyện còn đòi hỏi thống kê phải thu thập, tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá và dự báo tình hình thực hiện 13 chỉ tiêu mục tiêu về kinh tế - xã hội do Quốc hội đề ra hàng năm cho cả nước cũng như mỗi địa phương.

3.2. Khối lượng công việc của ngành Thống kê và của các cấp chính quyền địa phương giao cho thống kê cấp huyện đã vượt quá khả năng và điều kiện thực tế để tổ chức thực hiện. Hầu hết các Phòng Thống kê huyện chỉ có 4 người, trình độ chuyên môn đa số là trung cấp, trong số này chỉ có 1/3 được đào tạo chuyên ngành Thống kê, trong khi đó phải hoàn thành khối lượng công việc một năm là hàng trăm báo cáo số liệu, báo cáo đánh giá, phân tích tình hình; phải tiến hành khoảng 20 - 25 cuộc Tổng điều tra và điều tra kinh tế - xã hội; tổ chức biên soạn niên giám, hệ thống hoá số liệu 5 năm, 10 năm. Ngoài ra còn phải làm báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề và tham gia đầy đủ các hoạt động, các phong trào của địa phương... Đây là một bất cập, một thách thức rất lớn của hầu hết các Phòng Thống kê huyện cả nước, đòi hỏi các nhà nghiên cứu, các nhà lãnh đạo các cấp phải có tổng kết, đánh giá và tìm ra giải pháp thiết thực, hiệu quả để củng cố và tăng cường năng lực hoạt động của Phòng Thống kê huyện.

3.3. Những khó khăn và bất cập trên đây đã dẫn đến một thực tế là:

- Các Phòng Thống kê cấp huyện phải làm quá nhiều thời gian, phải tăng cường độ lao động nhưng vẫn không thể hoàn thành công việc, một số công việc triển khai chỉ mang tính chiếu lệ, hình thức, kém hiệu quả.

- Một số công việc chủ yếu như báo cáo, điều tra theo chế độ quy định thì hoàn thành tương đối tốt về mặt số lượng, nhưng về chất lượng còn hạn chế, thời gian thực hiện thường chậm và kéo dài.

- Nói chung năng lực của các Phòng Thống kê huyện hiện nay còn yếu cả về đội ngũ cán bộ, năng lực chuyên môn và cơ sở vật chất, điều kiện làm việc trong khi khối lượng công việc được giao lại vượt quá khả năng thực hiện nên chỉ đáp ứng một phần yêu cầu thông tin cho cấp tỉnh và Trung ương, thậm chí yêu cầu thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện cũng chưa

hoàn thành đầy đủ, nhất là các nghiên cứu, phân tích chuyên sâu.

Từ những phân tích, đánh giá thực trạng của thống kê tổng hợp và chuyên ngành cấp huyện đã cho chúng ta bức tranh khá đầy đủ, sâu sắc về tổ chức và hoạt động của các Phòng Thống kê huyện cả nước. Thực tế này đòi hỏi các nhà Lãnh đạo thống kê phải tổ chức nghiên cứu công phu trên cơ sở tổng kết thực tiễn và kết hợp với lý luận khoa học thống kê để từ đó đưa ra mô hình tổ chức và hoạt động thống kê cấp huyện phù hợp và có hiệu quả■

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ CẢI TIẾN VỀ TỔ CHỨC... (tiếp theo trang 6)

- Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng được bảo tồn phân theo vùng;

- Tỷ lệ các cơ sở công nghiệp đã xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn quốc gia qui định;

- Các chỉ tiêu về thiệt hại do thiên tai dịch bệnh gây ra theo thời kì tháng, quý, năm và kết quả khắc phục của các địa phương.

3. Những bất cập hiện nay

Thống kê huyện hiện nay còn tồn tại nhiều bất cập về tổ chức và hoạt động. Bất cập trước hết là giữa yêu cầu và khả năng. Yêu cầu thông tin kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện rất lớn và ngày càng tăng do đối tượng sử dụng thông tin ngày càng nhiều, yêu cầu thông tin ngày càng đa dạng, chi tiết, chất lượng cao. Trong khi đó tổ chức bộ máy vẫn chưa kiện toàn, xã và các doanh nghiệp không có cán bộ thống kê chuyên trách, cơ sở vật chất yếu kém, nhất là máy tính, điện thoại, internet của Phòng Thống kê huyện rất ít. Số lượng cán bộ Thống kê huyện ít, trình độ không đồng đều, phần lớn là trẻ, ít kinh nghiệm. Một khó khăn của

Phòng Thống kê huyện là kinh phí cho hoạt động quá ít không đáp ứng được yêu cầu thu thập xử lý và cung cấp thông tin cho các đối tượng dùng tin, kể cả lãnh đạo cấp huyện. Trung bình kinh phí cho các cuộc điều tra thống kê thường xuyên chỉ đáp ứng được nội dung tập huấn nghiệp vụ, còn các hoạt động khác như điều tra, xử lý thông tin, kinh phí không đáng kể. Hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện ngày càng phong phú, đa dạng, đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ chủ yếu là hộ gia đình và các doanh nghiệp quy mô nhỏ lẻ, nên việc thu thập thông tin gặp nhiều khó khăn. Vì vậy khả năng đáp ứng mọi nhu cầu thông tin thống kê của cấp huyện, cấp tỉnh rất hạn chế.

Về chuyên môn, hiện nay vẫn chưa có chỉ tiêu kinh tế tổng hợp áp dụng cho cấp huyện, trong khi đó nhu cầu của lãnh đạo cấp huyện lại rất cần. Vì vậy một số huyện có lúc đã sử dụng chỉ tiêu GDP để tính toán, báo cáo dù độ tin cậy thấp. Các chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu quốc gia sử dụng cho cấp huyện chưa được chuẩn hoá nên vận dụng khó khăn■